

Bản án số: 78/2024/HS – ST

Ngày: 31/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Ông Trần Văn Hiệu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/TLST – HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 221/2024/HSST – QĐ ngày 24/7/2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2024/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ **Trương Như T**, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1988 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số B Khu V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An**; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Tài xế taxi; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trương Như S**, sinh năm 1949 (đã chết) và bà **Trần Thị X**, sinh năm 1947; có vợ tên là **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1989 và có 01 (một) người con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/6/2023 bị **Công an xã M, huyện Đ, tỉnh Long An** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 (một triệu, năm trăm nghìn) đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/10/2023, đến 06 giờ 00 phút ngày 15/10/2023 bị cáo bỏ trốn, đến 21 giờ 40 phút ngày 15/10/2023 bị bắt lại. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2023. “Có mặt”.

2/ **Huỳnh Thanh P**, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **A1/17A ấp A, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Ngọc P1**, sinh năm 1974 và bà **Chung Thị Ngọc P2**, sinh năm 1977; có vợ tên là **Đặng Thanh T1**, sinh năm 1994 và có 01 (một) người con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/4/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 21 (hai mươi một) tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, (chấp hành xong ngày 29/10/2020). Ngày 18/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 15 (mười lăm) tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”,

(chấp hành xong ngày 20/01/2022); nhân thân: Ngày 29/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em”, bị cáo kháng cáo. Ngày 04/9/2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, (chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2017, đã nộp 50.000 (năm mươi nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm ngày 19/10/2015). Ngày 05/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 21 (hai mươi một) tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2024. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **Trương Như T** là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/10/2023, **Trương Như T** điều khiển xe gắn máy gắn biển số 52P7 – 8848 di chuyển từ hướng huyện N - Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực **Hẻm C N, Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh** tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, **T** gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 01 (một) tép ma túy Heroin giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. **T** cầm tép ma túy trong tay trái rồi điều khiển xe gắn máy đi về tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi **T** về đến đối diện **số C B, Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh** thì bị Tổ tuần tra 363 **Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh** thấy **Trương Như T** có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi bị Công an kiểm tra Trực hoảng sợ nên ném tép ma túy đang cầm trên tay trái xuống đường thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ vật chứng và đưa **Trương Như T** về Trụ sở **Công an P4, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh** để làm rõ. Tại Trụ sở **Công an P4, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh**, **Trương N** Trực tiếp lục lấy từ trong túi quần phía trước bên tay trái đang mặc ra 01 (một) gói giấy bạc bên trong có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu ra giao nộp và khai nhận là ma túy “đá” do người bạn tên là “**P**” (quen biết bên ngoài xã hội không rõ lai lịch) cho **T** để sử dụng. Tiến hành xét nghiệm, **Trương Như T** có sử dụng ma túy “đá” và ma túy Heroin.

Tại Kết luận giám định số: 11500/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của **Phòng K – Công an Thành phố H** kết luận: 01 (một) gói được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên **Trương Như T** và hình dấu **Công an P4, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh** bên trong có:

- Bột màu trắng trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,0823g (không phẩy không tám hai ba gam), loại Heroin.

- Tinh thể không màu trong 01 (một) gói nylon để trong 01 (một) gói giấy bạc là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0833g (không phẩy không tám ba ba gam), loại Methamphetamine.

Ngày 14/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh** đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và ban hành Quyết định số: 129/QĐ-ĐCSMT tạm giữ đối với **Trương Như T** về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong thời hạn 03(ba) ngày, kể từ 08 giờ 30 phút ngày 14/10/2023 đến 08 giờ 30 phút ngày 17/10/2023. Sau khi ra Quyết định tạm giữ, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành lập thủ tục để chuyển giao Trương Như T cho Trại tạm giam C – Công an Thành phố H. Quá trình làm thủ tục chuyển giao, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Q đã tiến hành còng tay Trương Như T, phân công cán bộ canh gác và giữ T tại khu vực phòng làm việc tầng 03 của Trụ sở Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 06 giờ 00 phút ngày 15/10/2023, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ canh gác nên Trương Như T đã bỏ trốn và mang theo còng tay lên ra khỏi phòng làm việc của Đội Ma túy, đi thang bộ từ tầng 03 (ba) xuống tầng hầm để xe lấy 01 (một) nón bảo hiểm che còng tay lại để tránh bị phát hiện. Sau đó, T đi bộ ra khu vực Công số 1, Trụ sở Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh, T lấy ghế nhựa để bên trong chót gác để làm phương tiện leo rào thoát ra khỏi Trụ sở Công an Q rồi T bỏ chạy bộ theo hướng đường N, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh để tẩu thoát. Khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, Công an Q phát hiện Trương Như T bỏ trốn nên đã lập biên bản vụ việc và ban hành Quyết định truy tìm đối với Trương Như T. Sau khi bỏ trốn khỏi Trụ sở Công an Q, T đã xin tiền của người đi đường (không rõ lai lịch) để thuê xe ôm chở đến đường N, khu vực xã B, huyện B - Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây T gặp người bạn tên “S” (quen biết bên ngoài xã hội không rõ lai lịch) và nhờ “S” tháo giúp còng tay. “S” dẫn T đến nhà trọ của “P3” (quen biết bên ngoài xã hội không rõ lai lịch), nhà trọ ở địa chỉ số: C1/33H ấp D, xã B, huyện B - Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Trương Như T gặp Huỳnh Thanh P là bạn của “P3” đang đến nhà trọ chơi. T nói cho “S”, “P3” và P biết T đang bị Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng trốn thoát được và nhờ mọi người tháo giúp còng tay. “P3” đã lấy chìa khóa cửa còng số 8, P dùng còng kẽm và ruột viết bi tháo còng tay cho T, nhưng không tháo được còng. Do đó, “S” lên mạng Internet tìm V1 hướng dẫn cách tháo còng rồi S đã dùng còng kẽm tháo được còng tay cho T. Đến 13 giờ 30 phút ngày 15/10/2023 thì T bỏ lại còng tay tại nhà trọ của “P3” và đón xe buýt đến nhà người quen tên là Hồng Bích T2 ở địa chỉ ấp T, xã T, huyện C - Thành phố Hồ Chí Minh để ngồi chờ gặp chị ruột của T tên là Trương Thị Như H. Tuy nhiên, sau khi được Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh thông báo và vận động thì bà Trương Thị Như H và bà Hồng Bích T2 đã trình báo địa điểm mà Trương Như T đang ở cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Q biết. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày, Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành bắt giữ Trương Như T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh, Trương Như T và Huỳnh Thanh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trương Như T tại khu vực Hẻm C N, Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh; đối tượng tên “P” cho Trương Như T ma túy “đá” để sử dụng; các đối tượng tên “S” và tên “P3” đã tham gia giúp T tháo còng tay để bỏ trốn thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng này vì vậy chưa có căn cứ để xử lý về trách nhiệm hình sự được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh đã tách hồ sơ các đối tượng trên nhằm tiếp tục điều tra xác minh và làm rõ, khi nào có đủ căn cứ phạm tội sẽ xử lý các đối tượng theo quy định pháp luật.

Đối với “Còng tay số 8” do Trương Như T tháo ra vứt lại thì Huỳnh Thanh P sợ bị phát hiện nên tối ngày 15/10/2023 P đã đem đến nhà không số, ấp E, xã P,

huyện B - Thành phố Hồ Chí Minh gửi cho người bạn tên là Đào Hồng T3 cất giữ, P không nói rõ nguồn gốc của chiếc còng cho T3 nghe nhưng T3 đã đồng ý cất giữ. Sau khi Đào Hồng T3 được mời đến Trụ sở Công an làm việc liên quan đến việc tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ thì T3 đã tự nguyện giao nộp lại “Còng tay số 8” cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q. Xét, Đào Hồng T3 có hành vi “Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân Quận D – Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Hồng T3 về hành vi nêu trên.

Đối với cán bộ canh gác có thiếu sót để Trương Như T bỏ trốn, do hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định xử lý kỷ luật nội bộ đối với cán bộ này.

Đối với xe gắn máy được gắn biển số 52P7–8848 do Trương Như T sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy, xe do T mượn của một người bạn quen biết bên ngoài xã hội có tên là “Nhật” (không rõ nhân thân lai lịch) để sử dụng đi công việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh đã trưng cầu xác minh số khung: RNRWCH3UMA1117586, số máy: RNRHC152FMH117586 của xe gắn máy trên, nhưng kết quả xác minh thì số khung và số máy nêu trên không có trong Cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Đối với biển số 52P7–8848 được gắn trên xe, qua xác minh thì biển số xe này được cấp cho xe gắn máy của ông Trần Văn N1, ông N1 hiện đã chết, đã bị xóa hộ khẩu, hiện gia đình ông N1 không còn thực tế cư trú tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q – Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành đăng báo tìm người có liên quan đến xe gắn máy trên nhưng đến nay vẫn không có người đến nhận là chủ sở hữu hợp pháp, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ xe chờ giải quyết.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Như T và hình dấu Công an P4, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 (một) xe gắn máy màu đen, gắn biển số 52P7 – 8848, số khung: RNRWCH3UMA1117586, số máy: RNRHC152FMH117586, xe cũ đã qua sử dụng, do Trương Như T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ 01 (một) ống kim tiêm do Trương Như T để dành sử dụng ma túy.

Tại Cáo trạng số: 92/CT – VKSQ4 ngày 28/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Như T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Huỳnh Thanh P phạm tội “Che giấu tội phạm” theo điểm e khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trương Như T và Huỳnh Thanh P có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội tại phiên tòa như sau: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Như T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Huỳnh Thanh P phạm tội “Che giấu tội

phạm” theo điểm e khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

+ Áp dụng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Trương Như T** từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

+ Áp dụng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh P** từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo **Trương Như T** có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo **Trương Như T** và **Huỳnh Thanh P** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như Kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại đối diện **số C B, Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh**, bị cáo **Trương Như T** đã có hành vi cất giữ trong người 0,0823g (không phải không tám hai ba gam) ma túy loại Heroin và 0,0833g (không phải không tám ba ba gam) ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang. Đến 06 giờ 00 phút ngày 15 tháng 10 năm 2023, **Trương Như T** đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** – Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giữ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng **Trương Như T** đã bỏ trốn nên đã phạm vào tội “Trốn trốn khỏi nơi giam, giữ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sáng ngày 15 tháng 10 năm 2023 tại nhà trọ ở địa chỉ số: C1/33H, **ấp D, xã B, huyện B - Thành phố Hồ Chí Minh**, bị cáo **Huỳnh Thanh P** mặc dù biết rất rõ bị

cáo **Trương Như T** đã bỏ trốn khỏi nơi tạm giữ khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** – Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo **P** vẫn tham gia vào việc tháo còng tay cho bị cáo **Trương Như T**, tạo điều kiện để bị cáo **T** bỏ trốn, bị cáo **P** đã giúp cho bị cáo **T** che giấu hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, gây khó khăn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc xử lý, bắt giữ người phạm tội, nên hành vi của bị cáo **Huỳnh Thanh P** đã phạm vào tội “Che giấu tội phạm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tại nội dung cáo trạng và nội dung bản luận tội được Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa đối với hành vi phạm tội của bị cáo **Trương Như T** và bị cáo **Huỳnh Thanh P** là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo **Trương Như T** là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo **Trương Như T** biết rất rõ hành vi tàng trữ chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo **Trương Như T** đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** – Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giữ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì bị cáo **Trương Như T** lại bỏ trốn khỏi nơi tạm giữ, điều đó đã thể hiện ý thức của bị cáo là xem thường pháp luật và trật tự kỷ cương của Nhà nước. Hành vi “Trốn khỏi nơi giam, giữ” của bị cáo **Trương Như T** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ giam giữ, gây cản trở và ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường, đúng đắn của Cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và Cơ quan thi hành án Hình sự nói riêng.

Đối với hành vi của bị cáo **Huỳnh Thanh P**, mặc dù biết rất rõ bị cáo **Trương Như T** bị bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đã bỏ trốn khỏi nơi tạm giữ, nhưng bị cáo **P** vẫn tham gia tháo còng tay, che giấu tội phạm, tạo điều kiện để cho bị cáo **Trương Như T** bỏ trốn. Hành vi che giấu tội phạm của bị cáo **Huỳnh Thanh P** đã gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố, khuyến khích người khác đi vào con đường phạm tội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo **Trương Như T** và **Huỳnh Thanh P** đều thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm đã được các bị cáo thực hiện hoàn thành, việc các bị cáo bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ là nằm ngoài ý muốn của các bị cáo.

Về nhân thân, lai lịch của các bị cáo như sau:

– Xét, bị cáo **Trương Như T** không có tiền án, có 01 (một) tiền sự: Ngày 12/6/2023 bị Cơ quan Công an xử phạt về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng đến ngày 13/10/2023 thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy và bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Điều đó thể hiện ý thức của bị cáo **Trương Như T** là xem thường pháp luật nên đã thực hiện những hành vi phạm tội như đã nêu trên.

– Xét, bị cáo **Huỳnh Thanh P** không có tiền án, có 02 (hai) tiền sự: Năm 2019 bị cáo **P** bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện là 21 (hai mươi một) tháng, chấp hành xong quyết định ngày 29/10/2020. Đến ngày 18/01/2021 thì bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy nên bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố

Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện là 15 (mười lăm) tháng, chấp hành xong quyết định ngày 20/01/2022. Bị cáo **Huỳnh Thanh P** có nhân thân xấu như: Năm 2015 bị cáo **P** bị xử phạt tù về tội “Dâm ô với trẻ em”. Ngày 05/01/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện là 21 (hai mươi một) tháng, đến ngày 07/02/2024 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giam bị cáo trong vụ án Che giấu tội phạm. Nhận thấy, bị cáo **Huỳnh Thanh P** là người nghiện ma túy đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ ma túy mà tiếp tục tái nghiện, bị cáo đã từng chấp hành án phạt tù nhưng sau khi ra tù thì bị cáo vẫn không thay đổi bản thân để trở thành người tốt có ích cho xã hội, nay lại tiếp tục phạm tội và bị truy cứu trách nhiệm hình sự như đã nêu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy, với hành vi phạm tội và nhân thân lai lịch của các bị cáo **Trương Như T** và **Huỳnh Thanh P** như đã nêu trên, thì cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc để xử phạt các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thì các bị cáo **Trương Như T** và **Huỳnh Thanh P** đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi lượng hình thì Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến tình tiết giảm nhẹ này để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra, do bị cáo **Trương Như T** có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử đã quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét, ngày 05/01/2024 bị cáo **Huỳnh Thanh P** bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh – Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 (hai mươi một) tháng, kể từ ngày 17/10/2023 tại **Cơ sở cai nghiện P5**, (theo Quyết định số: 28/QĐ – TA ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 07/02/2024 **Cơ sở cai nghiện ma túy P5** đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc. Ngày 07/02/2024 bị cáo **Huỳnh Thanh P** bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** – Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc bắt tạm giam để điều tra trong vụ án “Che giấu tội phạm”. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào Điều 39 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định: “Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đang cai nghiện ma túy bắt buộc mà bị phát hiện thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc và bị Tòa án xử phạt tù nhưng không được hưởng án treo thì được miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”. Và tại điểm d khoản 3 Điều 58 Nghị định số 116/2021/NĐ – CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy có quy định về điều kiện miễn chấp hành phần thời gian thi hành quyết định tại cơ sở cai nghiện bắt buộc như sau: “Người từ đủ 14 tuổi trở lên đang cai nghiện bắt buộc mà bị phát hiện thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành quyết định cai

nghiện bắt buộc và bị Tòa án xử phạt tù nhưng không được hưởng án treo thì được miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”. Hội đồng xét xử xét thấy, do bị cáo **Huỳnh Thanh P** phải chấp hành hình phạt tù về tội “Che giấu tội phạm” trong vụ án này nên được miễn chấp hành thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, số: 28/QĐ – TA ngày 05/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho **Trương Như T** tại khu vực **Hẻm C N, Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh** và đối tượng tên “P” là người đã cho **Trương Như T** ma túy “đá” để sử dụng, do không xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** – Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với các đối tượng tên “S” và tên “P3” đã tham gia giúp bị cáo **Trương Như T** tháo còng tay cho bị cáo **T** bỏ trốn: Xét, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai nhận của các bị cáo **Trương Như T** và **Huỳnh Thanh P** tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thì do các đối tượng tên “S” và tên “P3” là bạn bè quen biết bên ngoài xã hội nên các bị cáo không rõ nhân thân lai lịch. Trong quá trình điều tra thì Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** – Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng tên **S** và **P3** nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** – Thành phố Hồ Chí Minh đã tách hồ sơ của các đối tượng trên nhằm tiếp tục điều tra và theo dõi, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tạm giữ của **Trương Như T**:

– 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Trương Như T** và hình dấu **Công an P4, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh** bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

– 01 (một) xe gắn máy màu đen, gắn biển số 52P7–8848, số khung: RNRWCH3UMA1117586, số máy: RNRHC152FMH117586 do **Trương Như T** sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** – Thành phố Hồ Chí Minh đã trưng cầu xác minh số khung: RNRWCH3UMA1117586, số máy: RNRHC152FMH117586 nhưng kết quả xác minh thì số khung và số máy nêu trên không có trong Cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Đối với biển số 52P7–8848 được gắn trên xe, là biển số được cấp cho xe của ông **Trần Văn N1**, ông **N1** hiện đã chết, gia đình đã xóa hộ khẩu, hiện không có người thân nào cư trú tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q** – Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành đăng báo tìm người có liên quan đến xe gắn máy trên nhưng đến nay vẫn không có người đến nhận là chủ sở hữu hợp pháp. Xét, xe gắn máy nêu trên đã cũ, số khung và số máy không hợp lệ, xe được gắn biển số của xe khác lưu thông và xe được bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy nên tịch thu xe gắn máy màu đen, xe được gắn biển số 52P7 – 8848, xe có số khung: RNRWCH3UMA1117586

và số máy: RNRHC152FMH117586, để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định pháp luật.

– 01 (một) ống kim tiêm do **Trương Như T** để dành sử dụng ma túy. Xét, đây là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo **Trương Như T**, **Huỳnh Thanh P** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

– Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Trương Như T** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo **Trương Như T** phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2023.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

– Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Huỳnh Thanh P** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Che giấu tội phạm”. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 02 năm 2024.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

– Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Trương Như T** và hình dấu **Công an P4, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh**, bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) ống kim tiêm.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy màu đen, xe gắn biển số: 52P7 – 8848, số khung: RNRWCH3UMA1117586, số máy: RNRHC152FMH117586, xe cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 95/2024 ngày 12/7/2024 giữa **Công an Q** và Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

– Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo **Trương Như T**, **Huỳnh Thanh P** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

– Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (2)
- CA TP. HCM; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (2)
- VKSND TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC – 81B; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Phương Thúy**